

Số 74/QĐ-ĐHKTL-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua danh sách thí sinh trúng tuyển
Văn bằng 2 chính quy năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/4/2017 của Giám đốc ĐHQG TP HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-ĐHKTL ngày 03/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh văn bằng 2 chính quy năm 2019;

Căn cứ thông báo kết luận cuộc họp về “Xét tuyển văn bằng 2 đợt II năm 2019” của Hiệu trưởng – Chủ tịch hội đồng tuyển sinh văn bằng 2 chính quy 2019 ngày 17/7/2019;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo – Thường trực HĐTSĐH VB2 CQ 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua danh sách thí sinh trúng tuyển đại học văn bằng 2 đợt II năm 2019.

(Theo danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh, Trường phòng Đào tạo, Trường các Phòng, Khoa và đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐHQG – HCM (dề b/c);
- Lưu VT, ĐT.

KT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - LUẬT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Tuấn Lộc



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

VĂN BẢNG HAI VŨ LÂM VÀ HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ NĂM 2019

Theo QĐ số: 774 /ĐHKTL-ĐT, ngày 14 tháng 7 năm 2019

STT	Họ	Tên	Giới	Năm sinh	Chương trình đào tạo	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc	Ái	Nữ	15/05/1990	Luật KT (Luật KD)	
2	Nguyễn Thị Linh	Anh	Nữ	21/06/1992	Luật KT (Luật KD)	
3	Nguyen Tran Lan	Anh	Nữ	18/11/2019	Luật KT (Luật KD)	
4	Tạ Tuấn	Anh	Nam	12/10/1990	Luật KT (Luật KD)	
6	Phạm Công	Chí	Nam	04/12/1989	Luật KT (Luật KD)	
8	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	16/02/1991	Luật KT (Luật KD)	
9	Nguyễn Đức Tiến	Đạt	Nam	19/01/1989	Luật KT (Luật KD)	
10	Trần Lê Ngọc	Diễm	Nữ	17/11/1993	Luật KT (Luật KD)	
11	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	03/12/2019	Luật KT (Luật KD)	
12	Phạm Hoàng	Hà	Nữ	27/10/1988	Luật KT (Luật KD)	
13	Huỳnh Ngọc	Hiền	Nữ	18/10/1995	Luật KT (Luật KD)	
14	Lê Phú Khánh	Hòa	Nữ	18/01/1993	Luật KT (Luật KD)	
15	Nguyễn Thị Nhật	Linh	Nữ	01/06/1994	Luật KT (Luật KD)	
16	Tô Thùy	Linh	Nữ	26/11/1985	Luật KT (Luật KD)	
17	Lê Thị Mỹ	Lan	Nữ	26/10/1989	Luật (Luật dân sự)	
18	Nguyễn Bá	Lộc	Nam	24/03/1985	Luật KT (Luật KD)	
19	Đoàn Quốc	Lợi	Nam	25/09/1995	Luật KT (Luật KD)	
20	Tăng Chí	Long	Nam	11/01/1989	Luật KT (Luật KD)	
21	Đỗ Hữu	Long	Nam	05/08/1988	Luật KT (Luật KD)	
22	Nguyễn Thị Kiều	Mai	Nữ	15/08/1986	Luật KT (Luật KD)	
23	Nguyễn Xuân	Mai	Nữ	22/12/1994	Luật KT (Luật KD)	
24	Nguyễn Hoàng Thanh	Nga	Nữ	07/09/1990	Luật KT (Luật KD)	
25	Nguyễn Thị Phương	Nga	Nữ	06/11/1997	Luật KT (Luật KD)	
26	Đình Bảo	Ngọc	Nữ	24/01/1990	Luật KT (Luật KD)	
27	Hồ Đức	Ngọc	Nam	04/05/1980	Luật KT (Luật KD)	
28	Lê Việt	Ngữ	Nam	14/06/1988	Luật KT (Luật KD)	
29	Nguyễn Lâm Cao	Nguyên	Nam	12/03/1975	Luật KT (Luật KD)	
30	Lê Thị Hồng	Nhận	Nữ	23/06/1990	Luật KT (Luật KD)	
31	Nguyễn Thị Lan	Nhi	Nữ	30/01/1994	Luật KT (Luật KD)	
32	Dương Hồng	Phong	Nam	05/09/1991	Luật KT (Luật KD)	
33	Trần Văn	Quý	Nam	05/08/1995	Luật KT (Luật KD)	
34	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	Nữ	11/09/1991	Luật KT (Luật KD)	
35	Đặng Hồng	Son	Nam	23/12/1995	Luật KT (Luật KD)	
36	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	27/12/1988	Luật KT (Luật KD)	
37	Nguyễn thị thanh	tâm	Nữ	23/02/1994	Luật KT (Luật KD)	
38	Hoàng Văn	Thái	Nam	16/05/1983	Luật KT (Luật KD)	



39	Võ Minh	Thắng	Nam	13/03/1994	Luật KT (Luật KD)	
40	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	01/11/1989	Luật KT (Luật KD)	
41	Trần Đình	Thọ	Nam	20/02/1975	Luật KT (Luật KD)	
42	Lê Thị	Thủy	Nữ	20/07/1990	Luật KT (Luật KD)	
43	Trần Gia Bảo	Trân	Nữ	01/01/1981	Luật KT (Luật KD)	
44	Phạm Quỳnh	Trang	Nữ	11/06/2019	Luật KT (Luật KD)	
45	Lê Ngọc	Trinh	Nữ	30/03/1994	Luật KT (Luật KD)	
46	Trần Thị	Trinh	Nữ	03/09/1979	Luật KT (Luật KD)	
47	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Nữ	07/09/1983	Luật KT (Luật KD)	
48	Phạm Anh	Tuấn	Nam	26/09/1983	Luật KT (Luật KD)	
49	Đỗ Thị	Vân	Nữ	01/01/1990	Luật KT (Luật KD)	
50	Chung Lệ	Văn	Nữ	07/10/1990	Luật KT (Luật KD)	
51	Trần Văn	Vinh	Nam	23/03/1983	Luật KT (Luật KD)	
52	Đỗ Quang	Vinh	Nam	08/08/1978	Luật KT (Luật KD)	

Tổng cộng: 52 thí sinh



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
VĂN BẢNG HAI CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT DÂN SỰ NĂM 2019
Theo QĐ số: 779 /ĐHKTL-ĐT, ngày 17 tháng 7 năm 2019

STT	Họ	Tên	Giới	Năm sinh	Chương trình đào tạo	Ghi chú
01	Đặng Thị Tuyết	An	Nữ	26/03/1992	Luật (Luật dân sự)	
02	Đinh Thị Thùy	An	Nữ	08/12/1989	Luật (Luật dân sự)	
03	Trần Phi	Anh	Nam	10/01/1996	Luật (Luật dân sự)	
04	Nguyễn Lý	Bằng	Nam	14/08/1994	Luật (Luật dân sự)	
05	Nguyễn Khoa	Bằng	Nam	04/01/1988	Luật (Luật dân sự)	
06	Trần Quốc	Bảo	Nam	06/09/1993	Luật (Luật dân sự)	
07	Mai Thị	Chi	Nữ	16/03/1992	Luật (Luật dân sự)	
08	Nguyễn Hữu	Chinh	Nam	12/11/1977	Luật (Luật dân sự)	
09	Đỗ Thành	Chung	Nam	25/10/1991	Luật (Luật dân sự)	
10	Nguyễn Văn	Chương	Nam	24/12/2019	Luật (Luật dân sự)	
11	Nguyễn Chí	Cường	Nam	19/06/1992	Luật (Luật dân sự)	
12	Đinh Việt	Cường	Nam	27/04/1983	Luật (Luật dân sự)	
13	Lại Quốc	Cường	Nam	15/04/1983	Luật (Luật dân sự)	
14	Nguyễn Quang	Đạo	Nam	01/10/1984	Luật (Luật dân sự)	
15	Đỗ Thành	Đạt	Nam	25/01/1994	Luật (Luật dân sự)	
16	Lê Bá	Đạt	Nam	16/06/1988	Luật (Luật dân sự)	
17	Nguyễn Thị Mỹ	Diên	Nữ	07/07/1994	Luật (Luật dân sự)	
18	Phạm Gia	Điệp	Nam	20/01/1984	Luật (Luật dân sự)	
19	Hồ Nam	Đông	Nam	24/11/1984	Luật (Luật dân sự)	
20	Phí Tấn	Dục	Nam	29/03/1995	Luật (Luật dân sự)	
21	Vũ Thị Thu	Hà	Nữ	08/02/1988	Luật (Luật dân sự)	
22	Phạm Văn	Hải	Nam	16/08/1993	Luật (Luật dân sự)	
23	Ngô Xuân	Định	Nam	22/02/1994	Luật (Luật dân sự)	dự bị 2018
24	Bùi Ngọc	Hải	Nam	17/12/1977	Luật (Luật dân sự)	dự bị 2018
25	Trần Hồng	Hạnh	Nữ	26/04/1987	Luật (Luật dân sự)	
26	Nguyễn Thế	Hiển	Nam	26/08/1986	Luật (Luật dân sự)	
27	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	07/09/1995	Luật (Luật dân sự)	
28	Thái Thanh	Hòa	Nữ	03/11/1988	Luật (Luật dân sự)	
29	Trần Thanh	Hơn	Nam	02/02/1983	Luật (Luật dân sự)	
30	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	25/08/1983	Luật (Luật dân sự)	
31	Bùi Đăng	Hưng	Nam	20/11/1989	Luật (Luật dân sự)	
32	Trần Lê Lam	Huy	Nam	07/11/1994	Luật (Luật dân sự)	
33	Lê Nguyên	Khải	Nam	21/10/1992	Luật (Luật dân sự)	
34	Đỗ Xuân	Khang	Nam	09/02/1984	Luật (Luật dân sự)	
35	Vương Trầm Bửu	Kiểm	Nam	18/12/1977	Luật (Luật dân sự)	
36	Hà Trung	Kiên	Nam	13/10/1988	Luật (Luật dân sự)	
37	Đỗ Thiên	Lạc	Nam	07/12/1990	Luật (Luật dân sự)	

38	Phan Thị Bích	Liên	Nữ	05/01/1985	Luật (Luật dân sự)	
39	Huỳnh Khánh	Lộc	Nam	10/12/1991	Luật (Luật dân sự)	
40	Nguyễn Văn	Luân	Nam	01/01/1987	Luật (Luật dân sự)	
41	Trần Văn	Lượng	Nam	01/05/1988	Luật (Luật dân sự)	
42	Lê Thị	Nga	Nữ	20/06/1991	Luật (Luật dân sự)	
43	Võ Thị Bích	Ngọc	Nữ	22/04/1986	Luật (Luật dân sự)	
44	Nguyễn Thị Cẩm	Ngọc	Nữ	07/07/1987	Luật (Luật dân sự)	
45	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	28/05/1994	Luật (Luật dân sự)	
46	Ngô Hoài	Nhật	Nam	09/03/1993	Luật (Luật dân sự)	
47	Trần Thị Phương	Nhi	Nữ	16/06/1985	Luật (Luật dân sự)	
48	Lạc Cẩm	Nhung	Nữ	21/06/2019	Luật (Luật dân sự)	
49	Châu Huỳnh	Nhung	Nữ	12/03/1992	Luật (Luật dân sự)	
50	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	20/06/1992	Luật (Luật dân sự)	
51	Đào Hồng	Phúc	Nam	21/01/1996	Luật (Luật dân sự)	
52	Lê Hữu	Phước	Nam	03/02/1994	Luật (Luật dân sự)	
53	Nguyễn Hoàng Lan	Phương	Nữ	11/11/1984	Luật (Luật dân sự)	
54	Trần Hoàng Quỳnh	Anh	Nữ	28/09/1994	Luật (Luật dân sự)	dự bị 2018
55	Nguyễn Hữu	Tâm	Nam	13/09/1982	Luật (Luật dân sự)	
56	Nguyễn Thị Diễm	Thanh	Nữ	14/10/1990	Luật (Luật dân sự)	
57	Lê Thị	Thanh	Nữ	20/12/1990	Luật (Luật dân sự)	
58	Kim Phúc	Thành	Nam	08/06/1985	Luật (Luật dân sự)	
59	Trần Phương	Thảo	Nữ	28/03/1989	Luật (Luật dân sự)	
60	Đồng Mỹ Thanh	Thúy	Nữ	04/12/1986	Luật (Luật dân sự)	
61	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	18/09/1976	Luật (Luật dân sự)	
62	Trần Thị Thùy	Tiên	Nữ	31/08/1988	Luật (Luật dân sự)	
63	Vũ Thế	Tín	Nam	29/06/1990	Luật (Luật dân sự)	
64	Lê Quốc	Toàn	Nam	13/10/1992	Luật (Luật dân sự)	
65	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	18/04/1985	Luật (Luật dân sự)	
66	Bùi Văn	Trọng	Nam	29/01/1996	Luật (Luật dân sự)	
67	Nguyễn Phương	Trúc	Nữ	04/12/1991	Luật (Luật dân sự)	
68	Hồ Thị	Trường	Nữ	08/08/1983	Luật (Luật dân sự)	
69	Nguyễn Hữu	Tuấn	Nam	10/04/1988	Luật (Luật dân sự)	
70	Nguyễn Thành	Tuấn	Nam	19/03/1985	Luật (Luật dân sự)	
71	Phạm Minh	Tùng	Nam	20/01/1990	Luật (Luật dân sự)	
72	Nguyễn Văn	Tùng	Nam	24/10/1979	Luật (Luật dân sự)	
73	Nguyễn Tô Thị Thúy	Vi	Nữ	11/03/1995	Luật (Luật dân sự)	
74	Nguyễn Cửu	Vĩnh	Nam	06/06/1986	Luật (Luật dân sự)	
75	Nguyễn Công	Võ	Nam	25/11/1981	Luật (Luật dân sự)	
76	Võ Thị	Xuân	Nữ	07/09/1978	Luật (Luật dân sự)	
77	Mai Thị	Xuân	Nữ	17/08/1978	Luật (Luật dân sự)	
78	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	31/08/1996	Luật (Luật dân sự)	

Tổng cộng: 78 thí sinh

